

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 494/2025/DS-PT
Ngày 17 – 12 – 2025
V/v Tranh chấp hợp mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2025/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2025/QĐ-PT ngày 02 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1977;

Căn cước công dân số:096077003325 cấp ngày 10/08/2021;

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau. Nay là: Ấp B, xã N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của ông T: Ông Hồ Văn K, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Khóm H, xã C, tỉnh Cà Mau (Xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1943 (Có mặt);

Căn cước công dân số :0960430049 cấp ngày 09/07/2021

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau. Nay là: Ấp D, xã N, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn L: Ông Nguyễn

Hải D, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn L, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo ông Đặng Minh T trình bày:*

Trong thời gian từ tháng 3/2016 đến tháng 9/2017, ông T có bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông L. Đến ngày 05/10/2017, hai bên có đối chiếu công nợ, ông L còn nợ ông T số tiền 484.707.000 đồng. Từ khi xác nhận công nợ, ông L có trả cho ông T được số tiền 143.707.000 đồng, còn lại 341.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu ông L trả cho ông T số tiền 341.000.000 đồng.

- *Theo ông Phạm Văn L trình bày:*

Ông L thừa nhận có mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông T, đến ngày 07/01/2016 ông còn nợ ông T số tiền 23.993.000 đồng và đến tháng 4/2016 ông đã trả cho ông T số tiền 24.180.000 đồng là hết nợ, ông không còn mua bán với ông T, ông tiếp tục phoir đàm trải bạc chuyển sang mua bán với ông T1. Đến tháng 11/2016, ông T rủ ông mua bán thức ăn, thuốc nuôi tôm; từ ngày 21/01/2017 đến ngày 05/3/2017, ông có nợ ông T 128.895.000 đồng tiền thức ăn và nợ tiền thuốc 36.980.000 đồng, ông đã trả cho ông T 192.000.000 đồng gồm trả tiền mặt và trả lại thức ăn không sử dụng, hiện nay không còn nợ ông T. Đối với sổ kê nợ ông T cung cấp có chữ ký và chữ viết của ông là không đúng, vì ông không có ký tên vào sổ kê nợ của ông T. Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T, đồng thời yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông trong tài liệu do ông T cung cấp.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2025/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau) quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Minh T.

Buộc ông Phạm Văn L có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 341.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/5/2025, ông Phạm Văn L có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Minh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Văn L giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông D phát biểu: Ông L chỉ mua thức ăn, thuốc thủy sản của ông T 02 đợt, nhưng đã thanh toán xong cho ông T, không còn nợ. Việc ghi chép trong sổ nợ của ông T có sự lặp lại, không đúng trình tự thời gian. Mặc dù kết luận giám định kết luận chữ ký trên các chứng từ do ông T cung cấp là do ông L ký, nhưng trên thực tế diễn biến mua bán có sự không chân thật, nên sổ nợ do ông T cung cấp không

thể nào là chứng cứ để chấp nhận yêu cầu của ông T. Do đó, kiến nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông L, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Ông L phát biểu: Thống nhất với ý kiến tranh luận của ông D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Phạm Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ông Đặng Minh T khởi kiện cho rằng từ tháng 3/2016 đến tháng 9/2017, ông T có bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông L, đến ngày 05/10/2017 hai bên có đối chiếu công nợ, ông L còn nợ ông T số tiền 484.707.000 đồng; ông L có trả cho ông T được số tiền 143.707.000 đồng, còn lại 341.000.000 đồng. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu ông L trả cho ông T số tiền 341.000.000 đồng. Ông L thừa nhận có việc mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông T, nhưng cho rằng đã thanh toán xong cho ông T, không còn nợ, nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ông T có cung cấp tài liệu chứng cứ là chứng từ theo dõi, đối chiếu công nợ giữa ông T với ông L trong thời gian mua bán và chốt nợ ngày 05/10/2017 số tiền ông L còn nợ là 484.707.000 đồng, có chữ ký xác nhận của ông L để chứng minh. Ông L không thừa nhận chữ ký, chữ viết của ông trên các chứng từ theo dõi, đối chiếu công nợ do ông T cung cấp và có yêu cầu giám định.

[3] Tại Kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Văn L dưới dòng chữ “Còn lại tổng số”, chữ ký dưới mục “Ký tên” tại trang có bút lục số 02; chữ ký ở vị trí góc phải, lề dưới tại trang có bút lục từ số 03 đến số 08; chữ ký, chữ viết “7 Lâu” ở vị trí góc phải, lề trái tại trang có bút lục số 09 trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Phạm Văn L trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M3; chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Văn L trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2, từ M4 đến M6 là do cùng một người ký, viết ra.

[4] Như vậy, có cơ sở xác định chữ ký và chữ viết “7 Lâu” trong các tài liệu theo dõi, đối chiếu công nợ do ông T cung cấp là do chính ông L ký và viết ra. Tại giấy chốt nợ ngày 05/10/2027 thể hiện số tiền ông L còn nợ ông T tổng cộng là 484.707.000 đồng. Theo ông T xác định, sau khi chốt nợ ngày 05/10/2017, ông L có trả cho ông được số tiền 143.707.000 đồng, còn lại 341.000.000 đồng; ông L cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh đã thanh toán xong số tiền nợ cho ông T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông L trả cho ông T số tiền 341.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Tại cấp phúc thẩm, ông L cũng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho kháng cáo của ông L là có căn cứ, nên không có cơ sở để chấp nhận đối với kháng cáo của ông L.

[6] Từ nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo ông Phạm Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn L là người cao tuổi nên được miễn chịu án phí (được miễn dự nộp).

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2025/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau).

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Minh T.

Buộc ông Phạm Văn L trả cho ông Đặng Minh T số tiền 341.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông L được miễn chịu án phí, ông T không phải chịu án phí. Ngày 24/12/2024, ông T đã dự nộp 8.525.000 đồng theo biên lai thu số 0003691 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông L được miễn chịu án phí (đã được miễn dự nộp).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 3- Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3- Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập